Ký bởi: CÔNG BÁO NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Ngày ký: 2026-03-12 15:19:19 +07:00

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025

Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 8 năm 2022, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 01/2025/TT-BTTTT ngày 18 tháng 02 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 4 năm 2025.

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025[1].

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Thông tư này hướng dẫn thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối tượng áp dụng:

Các bộ, cơ quan Trung ương, địa phương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quản lý, thực hiện Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin (sau đây viết tắt là Dự án).

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện của Dự án

1. Không trùng lặp với nội dung thực hiện ở các chương trình, đề án, dự án sử dụng ngân sách nhà nước khác.

2. Ưu tiên hỗ trợ thực hiện Dự án đối với các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn khu vực biên giới, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo; đảm bảo

---

[1] Thông tư số 01/2025/TT-BTTTT ngày 18 tháng 02 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 có căn cứ ban hành như sau:

"*Căn cứ Nghị định số 48/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;*

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.".

phù hợp với khả năng tiếp cận thông tin của người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở huyện nghèo, xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Quy định rõ các nội dung nhiệm vụ đặc thù của Tiểu dự án giảm nghèo về thông tin để phục vụ công tác quản lý kế hoạch thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Tiểu dự án này tại các địa phương.

4. Xác định rõ trách nhiệm của các bộ, cơ quan Trung ương, địa phương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quản lý, thực hiện Dự án.

5. Quản lý, sử dụng nguồn vốn thực hiện Dự án đúng quy định của pháp luật; đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; tăng cường lồng ghép, kế thừa kết quả thực hiện của các chương trình, đề án khác, tránh lãng phí.

6. Bảo đảm công khai, minh bạch trong việc sử dụng các nguồn kinh phí được phân bổ thực hiện Dự án.

Chương II
QUY ĐỊNH VỀ NỘI DUNG THỰC HIỆN DỰ ÁN

Mục 1. THỰC HIỆN TIỂU DỰ ÁN GIẢM NGHÈO VỀ THÔNG TIN

Điều 3. Nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông

1. [2]Nhiệm vụ nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông được thực hiện thông qua công tác bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng trong quản lý và trong công tác thông tin, tuyên truyền cho cán bộ làm công tác quản lý báo chí, cán bộ làm công tác thông tin, tuyên truyền của các cơ quan, tổ chức. Đối tượng bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ thông tin, truyền thông, bao gồm:

a) Lãnh đạo, phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí; người làm công tác quản lý báo chí của cơ quan chủ quản báo chí, cơ quan quản lý nhà nước về báo chí;

b) Người làm công tác thông tin cơ sở bao gồm:

- Viên chức, người lao động đài truyền thanh - truyền hình cấp huyện hoặc bộ phận chuyên biệt làm công tác thông tin cơ sở thuộc Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao, Trung tâm Truyền thông và Văn hóa hoặc Trung tâm có tên gọi khác của cấp huyện;

- Công chức văn hóa - xã hội cấp xã, người phụ trách đài truyền thanh cấp xã;

---

[2] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 01/2025/TT-BTTTT ngày 18 tháng 02 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 4 năm 2025.

- Tuyên truyền viên cơ sở ở thôn, tổ dân phố.

c) Người làm công tác thông tin, tuyên truyền thuộc cơ quan Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội;

d) Người làm công tác thông tin đối ngoại của các cơ quan, tổ chức ở Trung ương và địa phương.

2. Nội dung thực hiện

a) Xây dựng nền tảng công nghệ, trang thiết bị công nghệ thông tin; thuê dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ công tác bồi dưỡng, tập huấn;

b) Xây dựng chương trình, tài liệu (tài liệu in, điện tử) phục vụ công tác bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ cho các đối tượng, bao gồm cả tiếng dân tộc thiểu số (nếu có);

c) Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho các đối tượng: Thời lượng tổ chức trực tiếp không quá 05 ngày (bao gồm cả thời gian đi thực tế và đánh giá kết quả).

3. Tổ chức thực hiện

a) Các cơ quan Trung ương:

- Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì thực hiện:

+ Xây dựng, phát triển nền tảng công nghệ phục vụ công tác bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền;

+ Xây dựng nội dung chương trình, tài liệu cho công tác bồi dưỡng, tập huấn;

+ Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ quản lý, phóng viên, biên tập viên báo chí (bao gồm các đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này do địa phương quản lý); cán bộ làm công tác thông tin đối ngoại, cán bộ làm công tác quản lý thông tin cơ sở cấp tỉnh.

- Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội chịu trách nhiệm:

+ Xây dựng chương trình, tài liệu theo yêu cầu đặc thù của cơ quan, tổ chức phục vụ công tác bồi dưỡng, tập huấn cho các đối tượng thuộc lĩnh vực quản lý;

+ Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho các đối tượng thuộc cơ quan, tổ chức theo phân cấp quản lý.

b) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) chịu trách nhiệm:

- Tổ chức xây dựng chương trình, tài liệu phục vụ công tác bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ thông tin và truyền thông theo yêu cầu đặc thù của địa phương (ngoài chương trình, tài liệu do Trung ương xây dựng);

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ thông tin và truyền thông do địa phương quản lý (không bao gồm các đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này do địa phương quản lý).

Điều 4. Thiết lập các cụm thông tin điện tử công cộng phục vụ thông tin, tuyên truyền đối ngoại tại cửa khẩu biên giới và cung cấp nội dung thông tin phục vụ tuyên truyền ở các xã biên giới

1. Địa điểm thiết lập các cụm thông tin điện tử: Tại khu vực cửa khẩu biên giới; ưu tiên cửa khẩu biên giới đất liền. Địa điểm thiết lập phải có đủ điều kiện về không gian vị trí xây dựng, lắp đặt, phát huy được hiệu quả thông tin, tuyên truyền của cụm thông tin điện tử sau khi thiết lập.

2. Nội dung, yêu cầu thiết lập cụm thông tin điện tử công cộng phục vụ thông tin, tuyên truyền đối ngoại tại cửa khẩu biên giới:

a) Thiết lập mới cụm thông tin điện tử tại các cửa khẩu biên giới chưa có cụm thông tin điện tử; sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng đối với cụm thông tin điện tử đã thiết lập trước đây bằng nguồn vốn nhà nước để đảm bảo yêu cầu của công tác thông tin, tuyên truyền;

b) Kết cấu cụm thông tin điện tử bao gồm hệ thống các thiết bị điện tử màn hình cỡ lớn (có bộ máy tính điều khiển và thiết bị phụ trợ kèm theo), được lắp đặt cố định tại địa điểm thiết lập;

c) Số lượng màn hình (01 mặt, 02 mặt, 03 mặt, 04 mặt) và diện tích màn hình được xác định tùy theo yêu cầu, phù hợp với vị trí lắp đặt, hiệu quả thông tin, tuyên truyền:

Màn hình cỡ lớn được lắp đặt cố định trên trụ đỡ hoặc treo trên khung giàn (tùy theo vị trí lắp đặt), đảm bảo an toàn về thiết bị và thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan; an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống máy tính, phần mềm điều khiển và hệ thống kết nối truyền dẫn tới đơn vị quản lý nội dung thông tin.

3. Cung cấp nội dung thông tin phục vụ tuyên truyền ở các xã biên giới:

a) Sản xuất và cung cấp sản phẩm thông tin, tuyên truyền dùng chung toàn quốc hoặc khu vực để phổ biến, tuyên truyền trên hệ thống cụm thông tin điện tử bằng tiếng Việt; tiếng dân tộc thiểu số, tiếng nước ngoài (nếu có);

b) Sản xuất và cung cấp nội dung thông tin, tuyên truyền theo yêu cầu đặc thù của địa phương để phổ biến, tuyên truyền trên hệ thống cụm thông tin điện tử bằng tiếng Việt; tiếng dân tộc thiểu số, tiếng nước ngoài (nếu có).

4. Quản lý khai thác, duy trì, vận hành các cụm thông tin điện tử công cộng phục vụ thông tin, tuyên truyền đối ngoại tại cửa khẩu biên giới, bao gồm công tác bảo quản, bảo vệ an toàn hệ thống thiết bị, sửa chữa thường xuyên, duy trì hoạt động, phát các sản phẩm thông tin trên cụm thông tin điện tử.

5. Tổ chức thực hiện:

a) Bộ Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm:

- Phối hợp với các địa phương tổ chức rà soát kế hoạch thực hiện nhiệm vụ và tổng hợp vào kế hoạch thực hiện Tiểu dự án;

- Tổ chức sản xuất và cung cấp sản phẩm thông tin, tuyên truyền nêu tại điểm a khoản 3 Điều này;

- Hướng dẫn các địa phương về công tác thông tin, truyền trên cụm thông tin điện tử.

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm:

- Chỉ đạo các cơ quan liên quan ở địa phương phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng khảo sát nhu cầu, khả năng bố trí địa điểm lắp đặt cụm thông tin điện tử và lập kế hoạch thực hiện (cả giai đoạn và chi tiết theo từng năm) gửi Bộ Thông tin và Truyền thông tổng hợp, theo dõi thực hiện nhiệm vụ đặc thù của Tiểu dự án. Nội dung kế hoạch bao gồm:

+ Hiện trạng thông tin, tuyên truyền tại cửa khẩu quốc tế và sự cần thiết thiết lập cụm thông tin điện tử phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền;

+ Địa điểm, quy mô thực hiện;

+ Phương án quản lý, vận hành, khai thác, duy trì cụm thông tin điện tử;

+ Nguồn kinh phí thực hiện (bao gồm vốn đối ứng của địa phương); phương án đảm bảo nguồn kinh phí duy trì, vận hành cụm thông tin điện tử;

+ Phương án tổ chức sản xuất nội dung thông tin, tuyên truyền nêu tại điểm b khoản 3 Điều này;

+ Thời gian triển khai, hoàn thành đưa vào sử dụng;

+ Phân công, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị ở địa phương trong quản lý khai thác, duy trì, vận hành cụm thông tin điện tử sau khi thiết lập;

+ Phân tích hiệu quả thông tin, tuyên truyền đối ngoại của việc lắp đặt cụm thông tin điện tử.

- Tổ chức thực hiện thiết lập cụm thông tin điện tử theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo, giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức sản xuất, biên tập nội dung thông tin, tuyên truyền và phổ biến, tuyên truyền trên cụm thông tin điện

tử phục vụ nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền của địa phương; phối hợp với các cơ quan liên quan tại địa phương xây dựng và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Quy chế quản lý, vận hành cụm thông tin điện tử; trong đó có quy định rõ trách nhiệm quản lý an toàn cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động, đảm bảo an toàn nội dung thông tin, tuyên truyền trên cụm thông tin điện tử (theo Đề cương tại Phụ lục 01 kèm theo Thông tư này); kiểm tra, giám sát, phát huy hiệu quả hệ thống thiết bị đã được đầu tư;

- Bố trí kinh phí cho công tác duy trì, sửa chữa, khai thác, vận hành cụm thông tin điện tử theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 5. Cung cấp dịch vụ thông tin công cộng tại các điểm cung cấp dịch vụ bưu chính công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của nhân dân ở các xã đặc biệt khó khăn, xã đảo, huyện đảo[3]

1. Mục tiêu: Cung cấp các dịch vụ thông tin công cộng phục vụ nhân dân các xã đặc biệt khó khăn, xã đảo, huyện đảo; giúp nhân dân ở khu vực này có điều kiện tiếp cận các thông tin về chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kiến thức, kỹ năng phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và các thông tin thiết yếu khác.

2. Phạm vi, địa điểm thực hiện:

a) Phạm vi: Thực hiện tại các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; xã đảo, huyện đảo;

b) Địa điểm: Tại điểm cung cấp dịch vụ bưu chính thuộc mạng bưu chính công cộng.

3. Nội dung hoạt động của các điểm cung cấp dịch vụ thông tin công cộng:

a) Tiếp nhận các xuất bản phẩm, báo chí in từ dự án và các chương trình, đề án khác để phục vụ nhân dân trên địa bàn;

b) Phục vụ (miễn phí) người dân đọc sách, báo, tạp chí (bao gồm xuất bản phẩm điện tử và báo điện tử);

c) Cung cấp dịch vụ phục vụ truy nhập internet băng rộng để người dân khai thác các thông tin thiết yếu, đọc các xuất bản phẩm điện tử, báo điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

---

[3] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 01/2025/TT-BTTTT ngày 18 tháng 02 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 4 năm 2025.

4. Điều kiện điểm cung cấp dịch vụ thông tin công cộng được hỗ trợ cung cấp dịch vụ:

a) Có hệ thống bàn, ghế phục vụ người dân đọc sách, báo, tạp chí;

b) Có ít nhất 01 máy vi tính được kết nối internet băng rộng để phục vụ người dân truy nhập;

c) Có ít nhất 01 tủ/giá/kệ để trưng bày, giới thiệu các xuất bản phẩm in, báo in;

d) Đảm bảo duy trì hệ thống điện chiếu sáng, internet băng rộng phục vụ người dân sử dụng dịch vụ thuận lợi;

đ) Thời gian phục vụ: Tăng thêm tối thiểu 02 giờ/ngày làm việc và phục vụ thêm 06 giờ/ngày thứ 7 hàng tuần so với quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí (không bao gồm ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của Nhà nước). Thời gian phục vụ phải được niêm yết công khai tại nơi dễ nhìn để người dân biết.

5. Tổ chức thực hiện:

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm:

- Tổ chức, chỉ đạo triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ thông tin công cộng tại địa phương;

- Chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu công tác quản lý, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt;

- Giao cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương xây dựng đề xuất mức hỗ trợ duy trì, vận hành hoạt động của các điểm cung cấp dịch vụ thông tin công cộng trên địa bàn, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định;

- Tổ chức cung cấp các sản phẩm, dịch vụ thông tin, tuyên truyền thuộc dự án và của các chương trình, dự án khác (nếu có) do địa phương thực hiện phục vụ nhân dân tại các điểm cung cấp dịch vụ thông tin công cộng.

b) Đơn vị cung cấp dịch vụ thông tin công cộng chịu trách nhiệm:

- Đảm bảo cơ sở vật chất, bố trí nhân lực và duy trì, vận hành điểm cung cấp dịch vụ theo các điều kiện tại khoản 4 Điều này.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông lập kế hoạch, triển khai cung cấp dịch vụ, đề xuất mức hỗ trợ duy trì, vận hành hoạt động của các điểm cung cấp dịch vụ thông tin công cộng.

- Tiếp nhận, bảo quản, khai thác xuất bản phẩm in, báo in của Chương trình này và các chương trình, dự án khác (nếu có) để phục vụ nhân dân tại các địa bàn:

+ Đối với xuất bản phẩm in: Đảm bảo thời gian khai thác ít nhất đến hết thời gian thực hiện Chương trình. Kết thúc thời gian thực hiện Chương trình, căn cứ điều kiện, nhu cầu thực tế, đơn vị cung cấp dịch vụ chủ động tiếp tục khai thác các xuất bản phẩm in phục vụ nhân dân trên địa bàn hoặc đề xuất với Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển giao các xuất bản phẩm này để tiếp tục phục vụ người dân tại các thiết chế văn hóa - thông tin trên địa bàn;

+ Đối với các ấn phẩm của báo in và các ấn phẩm truyền thông in khác: Thời gian khai thác ít nhất 12 tháng.

- Báo cáo tình hình cung cấp dịch vụ theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông và của địa phương.

c) Các cơ quan báo chí, nhà xuất bản tham gia thực hiện dự án căn cứ mục đích, đối tượng phục vụ có trách nhiệm cung cấp sản phẩm báo in, xuất bản phẩm in đến các điểm cung cấp thông tin công cộng phù hợp.

Khuyến khích các cơ quan, tổ chức cung cấp sản phẩm báo chí, xuất bản phẩm và các sản phẩm truyền thông khác thuộc các chương trình, dự án khác đến các điểm cung cấp dịch vụ thông tin công cộng để phục vụ nhu cầu thông tin của nhân dân.

d) Người sử dụng dịch vụ tại điểm cung cấp dịch vụ thông tin công cộng có trách nhiệm:

- Sử dụng máy tính kết nối internet đọc sách, báo điện tử, tra cứu thông tin, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và phục vụ các hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật;

- Bảo quản an toàn tài sản, xuất bản phẩm in, báo in và các sản phẩm truyền thông khác khi sử dụng tại điểm cung cấp dịch vụ thông tin công cộng; giữ gìn an ninh trật tự, vệ sinh chung tại các điểm cung cấp dịch vụ thông tin công cộng.”

Điều 6. Trang bị hệ thống thiết bị thông tin cho các đồn biên phòng phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền thông tin đối ngoại tại các xã biên giới, hải đảo

1. Mục đích:

a) Đảm bảo phục vụ hoạt động thông tin, tuyên truyền cho người dân các xã biên giới, thu hút người dân tham gia các buổi sinh hoạt cộng đồng tại các đồn biên phòng, qua đó cung cấp thông tin về chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước tới người dân trên địa bàn; vận động nhân dân tích cực vươn

lên giảm nghèo, xây dựng và bảo vệ an ninh biên giới, đấu tranh phản bác các thông tin sai lệch về chủ quyền biên giới quốc gia;

b) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới hình thức, phương thức thông tin, tuyên truyền phù hợp với tình hình mới tại các đồn biên phòng thuộc xã biên giới, hải đảo.

2. Địa điểm, địa bàn ưu tiên:

Ưu tiên hỗ trợ trang bị thiết bị thông tin, tuyên truyền cho các đồn biên phòng đóng tại các xã biên giới có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đảo.

3. Kết cấu, quy mô và yêu cầu kỹ thuật hệ thống thiết bị thông tin:

a) Hệ thống thiết bị thông tin gồm: Các thiết bị phục vụ nghe, nhìn và các thiết bị khác đảm bảo hoạt động thông tin, tuyên truyền trong điều kiện địa hình khó khăn, phức tạp ở khu vực biên giới, hải đảo;

b) Căn cứ nhu cầu thực tế về công tác thông tin, tuyên truyền, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng đề xuất danh mục, yêu cầu kỹ thuật đối thiết bị cần được trang bị báo cáo Bộ Quốc phòng thống nhất và gửi Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét, tổng hợp kế hoạch thực hiện.

4. Tổ chức thực hiện:

a) Bộ Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm:

- Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng rà soát, tổng hợp kế hoạch thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và theo dõi thực hiện;

- Hỗ trợ, cung cấp các sản phẩm thông tin, tuyên truyền cho Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng để thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền.

b) Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm:

- Chỉ đạo Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng rà soát, xác định nhu cầu được hỗ trợ trang thiết bị, xây dựng kế hoạch thực hiện (chi tiết theo từng năm) báo cáo Bộ Quốc phòng xem xét, gửi Bộ Thông tin và Truyền thông tổng hợp; chỉ đạo Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng tổ chức triển khai thực hiện theo quy định;

Kế hoạch thực hiện gồm các nội dung: Hiện trạng và sự cần thiết trang bị phương tiện phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền khu vực biên giới, hải đảo cho các đồn biên phòng; địa điểm, danh mục phương tiện cần trang bị; nguồn kinh phí; tổ chức thực hiện; công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị ở địa phương; phương án khai thác, vận hành phương tiện, thiết bị được hỗ trợ;

- Ban hành hoặc chỉ đạo Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng xây dựng, ban hành hướng dẫn quản lý, sử dụng hệ thống thiết bị được hỗ trợ và kiểm tra, giám sát việc quản lý khai thác, sử dụng các thiết bị đúng mục đích, an toàn, hiệu quả.

c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan báo chí, các cơ quan liên quan tại địa phương phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng trong công tác thông tin, tuyên truyền tại khu vực biên giới, hải đảo.

Điều 7. Tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động của đài truyền thanh xã

1. Phạm vi thực hiện:

a) [4]Các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

b) Xã đảo, huyện đảo. Trường hợp huyện đảo không có đơn vị hành chính cấp xã thì tăng cường cơ sở vật chất cho cơ sở truyền thanh, truyền hình huyện đảo.

2. Nội dung thực hiện:

a) Thiết lập mới đài truyền thanh xã đối với các xã chưa có đài truyền thanh;

b) [5]Nâng cấp hoạt động của đài truyền thanh xã để đáp ứng nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền, bao gồm:

- Mở rộng cụm thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông đối với các thôn (theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố) để đáp ứng nhu cầu cung cấp thông tin thiết yếu đến các hộ dân trong xã;

- Thay thế cụm loa có dây, không dây FM bị hỏng, không còn sử dụng được sang cụm thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

3. Thành phần cơ bản, yêu cầu kỹ thuật, yêu cầu đảm bảo an toàn thông tin của đài truyền thanh xã thiết lập mới, nâng cấp theo quy định tại Thông tư số 39/2020/TT-BTTTT ngày 24/11/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

---

[4] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 1 Thông tư số 01/2025/TT-BTTTT ngày 18 tháng 02 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 4 năm 2025.

[5] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 1 Thông tư số 01/2025/TT-BTTTT ngày 18 tháng 02 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 4 năm 2025.

4. [6]Việc thiết lập mới, nâng cấp đài truyền thanh xã thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

a) Thiết lập mới đài truyền thanh đối với xã chưa có đài truyền thanh;

b) Nâng cấp hoạt động của đài truyền thanh xã.

5. Tổ chức thực hiện:

a) Bộ Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm: Phối hợp với các địa phương rà soát, tổng hợp kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đặc thù của Tiểu dự án theo quy định;

b) [7]Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm:

- Tổ chức, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ tại địa phương;

- Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu lập kế hoạch thiết lập mới, nâng cấp hoạt động của đài truyền thanh xã tại địa phương, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, gửi Bộ Thông tin và Truyền thông tổng hợp, theo dõi thực hiện nhiệm vụ đặc thù của Tiểu dự án;

- Đảm bảo các điều kiện cần thiết để duy trì hoạt động thường xuyên của đài truyền thanh xã (bao gồm phí sử dụng dịch vụ truy nhập internet, thuê bao của cụm thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; chi phí bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị; sản xuất, phát nội dung chương trình trên đài truyền thanh).

Điều 8. Xây dựng, phát triển nền tảng công nghệ cung cấp xuất bản phẩm, báo điện tử

1. Xây dựng, phát triển nền tảng công nghệ cung cấp xuất bản phẩm điện tử, báo điện tử thiết yếu (bao gồm cả tiếng dân tộc thiểu số) để phổ biến tác phẩm có giá trị sử dụng lâu dài cho xã hội.

2. Nội dung thực hiện:

a) Xây dựng, phát triển phần mềm, cơ sở dữ liệu, trang thiết bị công nghệ thông tin (bao gồm thiết bị đảm bảo an toàn thông tin) để xuất bản, phát hành xuất bản phẩm điện tử, đăng báo điện tử;

b) Thuê dịch vụ công nghệ thông tin; duy trì khai thác, vận hành nền tảng công nghệ phục vụ người đọc.

---

[6] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 1 Thông tư số 01/2025/TT-BTTTT ngày 18 tháng 02 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 4 năm 2025.

[7] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 1 Thông tư số 01/2025/TT-BTTTT ngày 18 tháng 02 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 4 năm 2025.

3. Tổ chức thực hiện:

a) Bộ Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm:

- Tổ chức xây dựng nền tảng công nghệ, thuê dịch vụ công nghệ thông tin cung cấp tập trung xuất bản phẩm điện tử, báo điện tử để cung cấp, phổ biến thông tin thiết yếu phục vụ người đọc;

- Quản lý, vận hành, khai thác, duy trì nền tảng công nghệ dùng chung phục vụ người đọc.

b) Các cơ quan báo chí, nhà xuất bản chịu trách nhiệm:

- Đăng các tác phẩm báo chí; xuất bản, phát hành xuất bản phẩm thuộc Tiểu dự án lên nền tảng công nghệ phục vụ người đọc;

- Trường hợp các nhà xuất bản, đơn vị phát hành xuất bản phẩm có nhu cầu sử dụng phần mềm của Tiểu dự án để phục vụ cho hoạt động xuất bản, phát hành xuất bản phẩm của mình, nhà xuất bản, đơn vị phát hành tự đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí duy trì, vận hành.

Điều 9. Phát triển các nền tảng công nghệ khác phục vụ giảm nghèo về thông tin

1. Nội dung thực hiện:

a) Xây dựng phần mềm, cơ sở dữ liệu, trang thiết bị công nghệ thông tin, an toàn thông tin; thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo quy định;

b) Duy trì, vận hành khai thác các nền tảng công nghệ thông tin.

2. Tổ chức thực hiện:

Trường hợp các cơ quan, tổ chức liên quan có nhu cầu phát triển các nền tảng công nghệ thông tin phục vụ công tác giảm nghèo về thông tin, các cơ quan, tổ chức xây dựng kế hoạch cụ thể (trong đó làm rõ sự cần thiết, mục tiêu, nội dung nền tảng cần phát triển, nguồn vốn thực hiện và khả năng chuyển giao công nghệ cho các cơ quan, tổ chức khác) gửi Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét, có ý kiến thống nhất trước khi thực hiện (để tránh trùng lặp), tổng hợp vào kế hoạch thực hiện Tiểu dự án và theo dõi thực hiện.

Điều 10. Sản xuất mới các tác phẩm báo chí và các sản phẩm truyền thông khác để cung cấp nội dung thiết yếu cho xã hội

1. Yêu cầu chung

a) Sản xuất mới các tác phẩm báo chí và sản phẩm truyền thông khác dưới dạng điện tử có tính chuyên đề nhằm cung cấp thông tin thiết yếu, có giá trị sử dụng lâu dài phục vụ xã hội, trong đó ưu tiên phục vụ khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có tỷ lệ hộ nghèo cao.

b) Các cơ quan báo chí và cơ quan truyền thông khác thực hiện nhiệm vụ này phải bảo đảm:

- Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan thực hiện;

- Không trùng lặp với nhiệm vụ chi thường xuyên của cơ quan thực hiện;

- Không trùng lặp với việc thực hiện các chương trình, đề án khác;

- Đáp ứng các tiêu chí theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Tiêu chí lựa chọn nội dung thông tin, tuyên truyền:

a) Tiêu chí nội dung: Nội dung thông tin, tuyên truyền phải có tính chuyên đề, bám sát yêu cầu, định hướng thông tin, tuyên truyền của cơ quan chủ quản, cơ quan quản lý nhà nước và nhu cầu thông tin thiết yếu của xã hội;

b) Tiêu chí hình thức, thể loại, thời lượng: Phù hợp với yêu cầu, định hướng tuyên truyền của cơ quan chủ quản; bảo đảm phù hợp, thiết thực với đối tượng thụ hưởng; hình thức thể hiện thân thiện, hấp dẫn, dễ hiểu, phù hợp với thuần phong, mỹ tục và pháp luật Việt Nam;

c) Tiêu chí hiệu quả: Nội dung thông tin có khả năng áp dụng vào đời sống, sản xuất, giúp nâng cao nhận thức, hiểu biết chung của người dân; có hiệu ứng lan tỏa trên các phương tiện thông tin, truyền thông;

d) Tiêu chí ưu tiên: Ưu tiên thông tin, tuyên truyền đến vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, biên giới, hải đảo.

3. Nội dung thực hiện:

a) Sản xuất mới các tác phẩm báo chí, sản phẩm truyền thông khác có nội dung thông tin thiết yếu, bao gồm tiếng dân tộc thiểu số (nếu có);

b) Phát hành, phát sóng các tác phẩm báo chí; phổ biến các sản phẩm truyền thông khác, trong đó:

- Đối với sản phẩm báo in: Phát hành đến các thư viện; các điểm phục vụ thông tin công cộng tại các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đảo, huyện đảo, các địa chỉ khác phù hợp với đối tượng thụ hưởng và theo mục đích phục vụ của sản phẩm;

- Đối với các chương trình phát thanh, truyền hình: Phát sóng trên các kênh phát thanh, kênh truyền hình thiết yếu, các kênh truyền hình phát sóng quảng bá khác;

- Đăng các tác phẩm báo chí điện tử trên chuyên trang, chuyên mục của báo điện tử, đăng các sản phẩm truyền thông điện tử khác trên các nền tảng công nghệ do cơ quan báo chí sử dụng, trên cổng thông tin điện tử của các cơ quan, tổ chức

thực hiện nhiệm vụ và trên các nền tảng công nghệ cung cấp báo điện tử thiết yếu theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông);

- Phát sóng các chương trình phát thanh trên đài truyền thanh cấp xã.

4. Tổ chức thực hiện:

a) Các bộ, cơ quan Trung ương chịu trách nhiệm:

- Căn cứ nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền, cung cấp thông tin thiết yếu của ngành, lĩnh vực, chỉ đạo các cơ quan báo chí và các cơ quan trực thuộc lập kế hoạch thực hiện, báo cáo cơ quan chủ quản gửi Bộ Thông tin và Truyền thông tổng hợp kế hoạch thực hiện Tiểu dự án và theo dõi thực hiện;

- Tổ chức, chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch trên cơ sở dự toán được giao theo quy định của pháp luật.

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm: Tổ chức triển khai, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ tại địa phương; giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan báo chí và các cơ quan liên quan tại địa phương lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của địa phương, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét và gửi Bộ Thông tin và Truyền thông tổng hợp, theo dõi thực hiện;

c) Các cơ quan báo chí và các cơ quan, tổ chức được giao thực hiện nhiệm vụ chịu trách nhiệm: Thực hiện kế hoạch được chủ quản giao đúng quy định của Luật Báo chí và các qui định của pháp luật khác có liên quan;

Điều 11. Sản xuất mới các xuất bản phẩm cung cấp nội dung thiết yếu

1. Yêu cầu chung

a) Xuất bản phẩm phải cung cấp nội dung thông tin thiết yếu phục vụ nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội mà người dân cần có, Nhà nước cần cung cấp, nhưng xã hội chưa đáp ứng được; Ưu tiên phục vụ đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có tỷ lệ hộ nghèo cao;

b) Các xuất bản phẩm không được trùng lặp với xuất bản phẩm đã được thực hiện ở các nhiệm vụ, chương trình, đề án khác.

2. Tiêu chí lựa chọn đề tài xuất bản phẩm

a) [8]Về nội dung: Đề tài xuất bản phẩm thuộc một hoặc một số chủ đề sau:

[8] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 1 Thông tư số 01/2025/TT-BTTTT ngày 18 tháng 02 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 4 năm 2025.

- Phổ biến, tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước;

- Phổ biến kiến thức khoa học, kỹ thuật, công nghệ, kinh nghiệm áp dụng trong sản xuất, những mô hình sinh kế bền vững phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái và phòng, chống biến đổi khí hậu;

- Phổ biến, giới thiệu kiến thức về văn hóa, văn học, nghệ thuật, di sản văn hóa truyền thống của Việt Nam cần quảng bá, lưu giữ và truyền lại cho các thế hệ sau và tạo dựng sản phẩm phục vụ phát triển du lịch;

- Giới thiệu, tôn vinh những cá nhân điển hình, mô hình sản xuất, kinh doanh giỏi, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng.

b) Về hình thức: Được xuất bản bằng tiếng Việt, tiếng dân tộc thiểu số (nếu có).

- Đối với xuất bản phẩm điện tử thực hiện theo định dạng xuất bản phẩm điện tử thông thường, xuất bản phẩm dạng âm thanh, xuất bản phẩm đa phương tiện với các yêu cầu cụ thể sau:

+ Đối với xuất bản phẩm điện tử thông thường: Được thể hiện dưới dạng chữ viết (có thể có thêm hình ảnh tĩnh minh họa); thiết kế lật theo từng trang (flipbook) hoặc đọc nối tiếp không có ngắt trang; đọc được bằng phương tiện điện tử thông dụng;

+ Đối với xuất bản phẩm điện tử dưới dạng âm thanh: Được thu âm trực tiếp từ giọng người đọc hoặc thiết bị đọc tự động, nghe được bằng phương tiện điện tử thông dụng;

+ Đối với xuất bản phẩm đa phương tiện: Được thể hiện dưới dạng kết hợp âm thanh, hình ảnh động; đọc, nghe, nhìn được bằng phương tiện điện tử thông dụng.

- Đối với xuất bản phẩm in: Số trang in tối đa 300 trang/xuất bản phẩm, khuôn khổ 14,5 x 20,5cm, có tiêu chuẩn kỹ, mỹ thuật phù hợp với hoạt động truyền thông. Các xuất bản phẩm in được thực hiện đồng thời với xuất bản phẩm điện tử để phục vụ đông đảo người đọc trên nền tảng công nghệ cung cấp xuất bản phẩm điện tử, báo điện tử thiết yếu do Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý.

c) Về bản quyền

- Các xuất bản phẩm được lựa chọn thực hiện phải đảm bảo quy định về pháp luật xuất bản và sở hữu trí tuệ;

- Thời hạn chuyển nhượng bản quyền tối thiểu là 05 năm, tính từ ngày giám đốc nhà xuất bản ra quyết định phát hành xuất bản phẩm điện tử.

3. [9]Quy trình thực hiện

a) Đăng ký đề tài xuất bản phẩm:

- Ở Trung ương:

+ Nhà xuất bản, cơ quan, đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện đăng ký đề tài xuất bản phẩm với Bộ, cơ quan ngang bộ.

+ Nhà xuất bản, cơ quan, đơn vị thuộc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp thực hiện đăng ký đề tài xuất bản phẩm với cơ quan chủ quản.

- Ở địa phương: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức lập kế hoạch, phê duyệt đề tài xuất bản phẩm, bảo đảm phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của Tiểu dự án.

- Thông tin đăng ký đề tài xuất bản phẩm gồm những nội dung sau: Tên đề tài; Tóm tắt nội dung; Thể loại; Ngôn ngữ xuất bản (trường hợp thực hiện bằng tiếng dân tộc thiểu số thì ghi rõ tiếng dân tộc nào); Hình thức xuất bản phẩm thực hiện (xuất bản phẩm in, xuất bản phẩm điện tử thông thường, xuất bản phẩm điện tử dưới dạng âm thanh và xuất bản phẩm đa phương tiện); Thời hạn mua bản quyền tác phẩm (đối với xuất bản phẩm điện tử); Đối tượng phát hành (đối với xuất bản phẩm in), tên miền internet Việt Nam để thực hiện xuất bản, phát hành xuất bản phẩm điện tử (đối với xuất bản phẩm điện tử); Thời gian dự kiến thực hiện xuất bản; Kinh phí thực hiện, bao gồm kinh phí của Tiểu dự án, đóng góp của nhà xuất bản (nếu có).

b) Xét chọn đề tài:

- Ở Trung ương: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan chủ quản tổ chức lựa chọn danh mục đề tài xuất bản phẩm trên cơ sở đăng ký của nhà xuất bản, cơ quan đơn vị trực thuộc.

- Ở địa phương: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lựa chọn danh mục đề tài xuất bản phẩm theo phân cấp quản lý trên cơ sở đăng ký của nhà xuất bản, cơ quan, đơn vị trực thuộc.

c) Tổ chức xuất bản và phát hành:

- Căn cứ đề tài đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, Nhà xuất bản tổ chức biên tập, xuất bản và phát hành theo quy định pháp luật;

---

[9] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 1 Thông tư số 01/2025/TT-BTTTT ngày 18 tháng 02 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 4 năm 2025.

- Nhà xuất bản phải ghi rõ thời hạn (từ ngày, đến ngày) xuất bản phẩm điện tử được đọc miễn phí trên các nền tảng công nghệ cung cấp xuất bản phẩm điện tử và phải thông báo bằng văn bản cho tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả biết ngày phát hành xuất bản phẩm để tính thời hạn chuyển nhượng theo thỏa thuận (Mẫu thông báo tại Phụ lục 3 kèm theo), đồng thời gửi thông báo đến cơ quan chủ quản, cơ quan quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông cùng cấp để theo dõi, quản lý;

- Việc thỏa thuận chuyển nhượng quyền tác giả, quyền liên quan đối với tác phẩm thực hiện theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ và các quy định pháp luật có liên quan.

- Về địa chỉ phát hành xuất bản phẩm:

+ Đối với xuất bản phẩm in:

Ở Trung ương: Xuất bản phẩm được phát hành đến Điểm Bưu điện - Văn hóa xã thuộc mạng lưới bưu chính công cộng; Tủ sách pháp luật được thành lập theo quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; Hệ thống thư viện công cộng. Ưu tiên địa bàn thuộc huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn, khu vực biên giới, hải đảo.

Ở địa phương: Xuất bản phẩm được phát hành đến Điểm Bưu điện - Văn hóa xã thuộc mạng lưới bưu chính công cộng; Tủ sách pháp luật được thành lập theo quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; Hệ thống thư viện công cộng trong phạm vi quản lý của địa phương. Ưu tiên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn, khu vực biên giới, hải đảo.

+ Đối với xuất bản phẩm điện tử: Được phát hành trên nền tảng công nghệ cung cấp sách, báo điện tử thiết yếu do Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý và nền tảng công nghệ phát hành xuất bản phẩm điện tử của nhà xuất bản (nếu có).

4. [10]Tổ chức thực hiện

a) Các Bộ, cơ quan ngang bộ; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp ở Trung ương và địa phương có nhu cầu thực hiện xuất bản phẩm mới từ nguồn kinh phí của Tiểu dự án tiến hành lập kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan, đồng thời gửi

[10] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 1 Thông tư số 01/2025/TT-BTTTT ngày 18 tháng 02 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 4 năm 2025.

Kế hoạch về Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Xuất bản, In và Phát hành) để tổng hợp.

b) Nhà xuất bản chịu trách nhiệm:

- Đảm bảo xuất bản phẩm mới theo tiêu chí quy định tại khoản 2 Điều này, không trùng lặp với đề tài xuất bản phẩm đã có.

- Thực hiện xuất bản xuất bản phẩm, tổ chức phát hành xuất bản phẩm (cả xuất bản phẩm in và xuất bản phẩm điện tử) đến các địa chỉ theo quy định.

- Đảm bảo xuất bản phẩm được thực hiện theo quy định của Luật Xuất bản và Luật Sở hữu trí tuệ.

- Sử dụng kinh phí thực hiện Tiểu dự án được giao đúng quy định của pháp luật.

5. Ngoài các nội dung quy định tại Điều này, các hoạt động khác thực hiện theo Thông tư số 32/2021/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện xuất bản phẩm sử dụng ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 12. Lựa chọn tác phẩm báo chí có nội dung thiết yếu, có giá trị phổ biến lâu dài để chuyển sang định dạng số và phát hành trên không gian mạng

1. Yêu cầu chung

Các tác phẩm báo chí in (báo in, tạp chí in), các chương trình phát thanh, truyền hình (bao gồm cả tiếng dân tộc thiểu số (nếu có)) được lựa chọn chuyển sang định dạng số là các tác phẩm báo chí in đã phát hành, các chương trình phát thanh, truyền hình đã phát sóng trước đây (bằng công nghệ tương tự) có nội dung thông tin thiết yếu, có giá trị sử dụng lâu dài cần phổ biến rộng rãi cho xã hội, góp phần tiết kiệm nguồn lực của nhà nước và nâng cao hiệu quả truyền thông.

2. Đối tượng thực hiện

a) Đối với báo, tạp chí in: Cơ quan báo, tạp chí thuộc các cơ quan của Đảng, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội;

b) Đối với báo nói, báo hình: Các đài phát thanh, truyền hình Trung ương, địa phương quản lý và các cơ quan báo chí có hoạt động phát thanh, truyền hình theo quy định của pháp luật về báo chí.

3. Tiêu chí lựa chọn các tác phẩm báo chí để chuyển sang định dạng số:

a) Về nội dung: Phù hợp với tôn chỉ, mục đích của cơ quan báo chí; bám sát yêu cầu, định hướng tuyên truyền của cơ quan chỉ đạo, cơ quan quản lý nhà nước về báo chí và cơ quan chủ quản;

b) Về hình thức chuyển đổi:

- Đối với các tác phẩm báo, tạp chí in: Chuyển đổi sang các tác phẩm báo, tạp chí điện tử;

- Đối với các chương trình phát thanh, truyền hình: Chuyển đổi sang các chương trình công nghệ số.

c) Về hiệu quả: Đảm bảo cung cấp các thông tin thiết yếu đối với đời sống kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại.

4. Quy trình thực hiện:

a) Các cơ quan báo chí lựa chọn danh mục tác phẩm báo chí để chuyển sang định dạng số, bao gồm các nội dung: Tên tác phẩm; tác giả; năm xuất bản; tóm tắt nội dung; ngôn ngữ thực hiện (trường hợp thực hiện bằng tiếng dân tộc thiểu số thì ghi rõ tiếng dân tộc nào); hình thức định dạng số thực hiện đối với tác phẩm; nội dung công việc thực hiện chuyển tác phẩm sang định dạng số; địa chỉ đăng báo điện tử, kênh phân phối nội dung của cơ quan báo chí; thời gian thực hiện; kinh phí thực hiện, bao gồm kinh phí hỗ trợ của Tiểu dự án, đóng góp của cơ quan báo chí (nếu có);

b) Thực hiện chuyển tác phẩm báo, tạp chí in sang tác phẩm báo, tạp chí điện tử; chuyển đổi chương trình phát thanh, truyền hình sang công nghệ số;

c) Đăng các tác phẩm báo điện tử, tạp chí điện tử trên chuyên trang, chuyên mục của báo điện tử, tạp chí điện tử; phát sóng, đăng các chương trình phát thanh, truyền hình trên các kênh phân phối nội dung của cơ quan báo chí.

5. Tổ chức thực hiện:

a) Đối với cơ quan chủ quản báo chí chịu trách nhiệm: Tổ chức, chỉ đạo xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch; phê duyệt danh mục tác phẩm chuyển đổi đối với cơ quan báo chí trực thuộc theo quy định gửi Bộ Thông tin và Truyền thông tổng hợp vào kế hoạch thực hiện Tiểu dự án;

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm: Chỉ đạo các cơ quan báo chí địa phương thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Tiểu dự án; giao Sở Thông tin và Truyền thông làm đầu mối tham mưu, tổng hợp kế hoạch thực hiện của địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, gửi Bộ Thông tin và Truyền thông tổng hợp, theo dõi nhiệm vụ đặc thù của Tiểu dự án;

c) Cơ quan báo chí chịu trách nhiệm:

- Thực hiện nội dung của Tiểu dự án theo kết quả phê duyệt của cơ quan chủ quản, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ và nguồn kinh phí được giao theo quy định;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về bản quyền tác phẩm báo chí đề xuất tham gia thực hiện Tiểu dự án;

- Quản lý kinh phí thực hiện nhiệm vụ phù hợp với nội dung, khối lượng công việc thực tế thực hiện chuyển tác phẩm sang định dạng số theo quy định của pháp luật;

- Đăng các tác phẩm báo chí đã chuyển đổi thuộc Tiểu dự án lên trên nền tảng công nghệ cung cấp xuất bản phẩm điện tử, báo điện tử thiết yếu do Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý và nền tảng do cơ quan báo chí, cơ quản chủ quản quản lý (nếu có).

Điều 13. Lựa chọn xuất bản phẩm in đã phát hành để thực hiện xuất bản dưới hình thức xuất bản phẩm điện tử[11]

1. Yêu cầu chung: Xuất bản phẩm in đã phát hành được lựa chọn để xuất bản dưới hình thức xuất bản phẩm điện tử là các tác phẩm, có giá trị nội dung lâu dài, cung cấp thông tin thiết yếu phục vụ nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội.

2. Tiêu chí lựa chọn xuất bản phẩm in để xuất bản điện tử:

- Xuất bản phẩm in được lựa chọn xuất bản phải bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật về xuất bản và sở hữu trí tuệ;

- Xuất bản phẩm điện tử phải đáp ứng các tiêu chí về chủ đề nội dung, hình thức, bản quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 11 của Thông tư này.”

3. Quy trình thực hiện

a) Đăng ký đề tài xuất bản phẩm: Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 11 của Thông tư này.

b) Xét chọn đề tài:

- Ở Trung ương: Các bộ, cơ quan ngang bộ, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị, xã hội - nghề nghiệp tổ chức lựa chọn danh mục đề tài xuất bản phẩm đã được xuất bản dưới hình thức xuất bản phẩm in và lưu hành hợp pháp để xuất bản dưới hình thức xuất bản phẩm điện tử theo phân cấp quản lý, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của Tiểu dự án.

- Ở địa phương: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lựa chọn danh mục đề tài xuất bản phẩm đã được xuất bản dưới hình thức xuất bản phẩm in và lưu hành hợp pháp để xuất bản dưới hình thức xuất bản phẩm điện tử theo phân cấp quản lý, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của Tiểu dự án.

---

[11] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 01/2025/TT-BTTTT ngày 18 tháng 02 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 4 năm 2025.

c) Tổ chức xuất bản và phát hành: Thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 11 của Thông tư này.

4. Tổ chức thực hiện: Việc tổ chức thực hiện xuất bản phẩm điện tử từ xuất bản in được theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Thông tư này

Mục 2. THỰC HIỆN TIỂU DỰ ÁN TRUYỀN THÔNG VỀ GIẢM NGHÈO ĐA CHIỀU

Điều 14. Nhiệm vụ công tác thông tin, truyền thông về công tác giảm nghèo đa chiều

1. Thông tin, tuyên truyền đầy đủ, kịp thời về công tác giảm nghèo đa chiều trên cơ sở các chuẩn nghèo đa chiều quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

2. Nội dung thực hiện:

a) Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về giảm nghèo bền vững; nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ giảm nghèo và công tác huy động nguồn lực đóng góp cho công tác giảm nghèo bền vững;

b) Tình hình thực hiện giảm nghèo đa chiều trên các lĩnh vực; những kinh nghiệm trong sản xuất, gương điển hình về giảm nghèo bền vững;

c) Phổ biến, định hướng cho người dân tham gia, thụ hưởng Chương trình; tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới;

d) Về quản lý thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

3. Ưu tiên công tác thông tin, tuyên truyền đến khu vực có tỷ lệ hộ nghèo cao.

Điều 15. Các hình thức thông tin, tuyên truyền về giảm nghèo đa chiều

1. Thông tin, tuyên truyền trên báo chí, xuất bản phẩm: Sản xuất các tác phẩm báo chí, xuất bản phẩm, sản phẩm truyền thông khác có nội dung về công tác giảm nghèo đa chiều, bao gồm các ấn phẩm, chuyên trang, chuyên mục trên các sản phẩm báo chí; đối thoại chính sách trên báo hình, báo nói, báo điện tử.

2. Thông tin, tuyên truyền qua các hình thức: Sân khấu hóa; sản xuất, phát hành, đăng tải các sản phẩm truyền thông khác (tờ rơi, sổ tay, video clip, chương trình phát thanh, truyền hình).

3. Thực hiện các nội dung truyền thông để phổ biến tại các buổi sinh hoạt cộng đồng có chủ đề về công tác giảm nghèo và tuyên truyền, phổ biến thông

qua các hoạt động thông tin lưu động ở cơ sở, ưu tiên thực hiện trên đài truyền thanh xã.

4. Tổ chức nói chuyện chuyên đề, phổ biến cho hộ nghèo về chính sách giảm nghèo, kinh nghiệm, gương điển hình về giảm nghèo tại cộng đồng dân cư.

5. Tổ chức các hoạt động, phong trào thi đua "Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau", biểu dương, khen thưởng các địa phương, cộng đồng, hộ nghèo và tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực giảm nghèo.

6. Phát động các cuộc thi về thông tin, tuyên truyền trên báo chí và các hình thức khác về công tác giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững.

7. Phát triển, tăng cường hoạt động Trang thông tin điện tử về giảm nghèo của các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương, bao gồm nâng cấp phần cứng, phần mềm, sản xuất nội dung thông tin để đăng trên trang thông tin điện tử và hỗ trợ duy trì, vận hành Trang thông tin điện tử.

Chương III

LẬP, GIAO KẾ HOẠCH, HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC VÀ GIÁM SÁT THỰC HIỆN DỰ ÁN

Mục 1. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN TIỂU DỰ ÁN GIẢM NGHÈO VỀ THÔNG TIN

Điều 16. Lập, giao kế hoạch thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Tiểu dự án

1. Kế hoạch thực hiện Tiểu dự án cả giai đoạn 2021-2025 và hằng năm:

a) Bộ Thông tin và Truyền thông lập kế hoạch thực hiện Tiểu dự án theo nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (sau đây viết tắt là Nghị định số 27/2022/NĐ-CP);

b) Các bộ, cơ quan Trung ương, các địa phương căn cứ tình hình thực tế, nội dung hoạt động của Tiểu dự án và hướng dẫn tại Thông tư này giao cơ quan chuyên môn trực thuộc có chức năng tham mưu quản lý tổ chức lập kế hoạch thực hiện Tiểu dự án cả giai đoạn 5 năm và hằng năm theo quy định và gửi về Bộ Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo các cơ quan liên quan. Nội dung, thời hạn lập kế hoạch thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Tiểu dự án thực hiện theo quy định tại Nghị định 27/2022/NĐ-CP. Đối với các nội dung đặc thù của Tiểu dự án sử dụng ngân sách Trung ương (nguồn kinh phí sự nghiệp) thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều này.

2. Lập kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ đặc thù của Tiểu dự án:

Căn cứ quy định về phương pháp tính, xác định phân bổ vốn thực hiện Tiểu dự án cho địa phương tại điểm c khoản 1 Điều 10 của Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; các bộ, cơ quan Trung ương, các địa phương lập kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ đặc thù của Tiểu dự án, cụ thể:

a) Các nội dung đặc thù trong thực hiện nhiệm vụ của Tiểu dự án tại các địa phương, bao gồm:

- Thiết lập các cụm thông tin điện tử công cộng phục vụ thông tin, tuyên truyền đối ngoại tại cửa khẩu biên giới;

- Cung cấp dịch vụ thông tin công cộng tại các điểm cung cấp dịch vụ bưu chính công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của nhân dân ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đảo, huyện đảo;

- Tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động của đài truyền thanh xã;

- Xây dựng, phát triển các nền tảng công nghệ phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền (nếu có);

- Sản xuất mới các xuất bản phẩm cung cấp nội dung thiết yếu;

- Lựa chọn xuất bản phẩm in để xuất bản dưới hình thức xuất bản phẩm điện tử.

b) Nội dung mẫu biểu báo cáo kế hoạch thực hiện Tiểu dự án của các bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương ban hành tại Phụ lục 02 kèm theo Thông tư này;

c) Khi lập kế hoạch đối với các nội dung đặc thù nêu tại điểm a khoản này, các địa phương kèm theo thuyết minh (theo từng nội dung đặc thù); cụ thể như sau:

- Sự cần thiết;

- Mục tiêu; nội dung thực hiện;

- Địa bàn, địa điểm triển khai, đối tượng thụ hưởng;

- Nội dung thực hiện (thuyết minh phù hợp với từng hoạt động);

- Quy mô, số lượng thực hiện;

- Nhu cầu kinh phí, căn cứ xác định;

- Nguồn kinh phí để thực hiện, trong đó làm rõ kinh phí đối ứng của địa phương, đóng góp của đơn vị; kinh phí duy trì, khai thác, vận hành để phục vụ hoạt động cung cấp thông tin;

- Đơn vị được giao thực hiện;

- Phương thức thực hiện;

- Thời gian triển khai, hoàn thành.

d) Thời gian gửi đề xuất kế hoạch thực hiện Tiểu dự án hằng năm:

- Các bộ, cơ quan Trung ương, địa phương lập kế hoạch thực hiện Tiểu dự án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan và đề nghị gửi về Bộ Thông tin và Truyền thông trước ngày 15 tháng 7 hằng năm trước năm kế hoạch để tổng hợp, báo cáo các cơ quan liên quan theo quy định. Đối với kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ đặc thù cả giai đoạn, các bộ, cơ quan Trung ương gửi cùng thời điểm gửi kế hoạch thực hiện Tiểu dự án năm 2023.

3. Hướng dẫn thực hiện kế hoạch hằng năm:

a) Căn cứ kế hoạch thực hiện Tiểu dự án (sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp của ngân sách Trung ương), Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản hướng dẫn:

- Đối với các bộ, cơ quan Trung ương: Hướng dẫn kế hoạch thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đặc thù về: thực hiện xuất bản phẩm mới, xuất bản phẩm in được lựa chọn để thực hiện xuất bản phẩm điện tử, kế hoạch phát triển nền tảng công nghệ phục vụ giảm nghèo về thông tin (nếu có);

- Đối với các địa phương: Hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ đặc thù của Tiểu dự án nêu tại điểm a khoản 2 Điều này.

b) Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại điểm a khoản này, các bộ, cơ quan Trung ương, các địa phương quyết định triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Tiểu dự án (trong đó quy định chi tiết nhiệm vụ đặc thù, nếu có) theo các quy định pháp luật có liên quan và gửi báo cáo cho Bộ Thông tin và Truyền thông để theo dõi, tổng hợp, giám sát thực hiện theo quy định.

Mục 2. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN TIỂU DỰ ÁN TRUYỀN THÔNG VỀ GIẢM NGHÈO ĐA CHIỀU

Điều 17. Xây dựng kế hoạch thực hiện Tiểu dự án Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn lập kế hoạch, định hướng công tác thông tin, tuyên truyền về giảm nghèo đa chiều phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ cả giai đoạn và hằng năm.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu công tác xây dựng kế hoạch thông tin, tuyên truyền về giảm nghèo đa chiều trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

3. Các cơ quan, tổ chức ở Trung ương căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch thông tin, tuyên truyền về công tác giảm nghèo đa chiều, báo cáo cơ quan chủ quản đăng ký kế hoạch thực hiện nhiệm vụ với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Các cấp có thẩm quyền ở địa phương, theo phân cấp quản lý, tổ chức lập kế hoạch và triển khai thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo yêu cầu về nội dung thông tin, hình thức phù hợp, hiệu quả và báo cáo kết quả cho cơ quan chủ trì Tiểu dự án theo quy định.

Mục 3. HUY ĐỘNG, QUẢN LÝ NGUỒN LỰC VÀ GIÁM SÁT THỰC HIỆN DỰ ÁN

Điều 18. Huy động và quản lý nguồn lực thực hiện Dự án

1. Các bộ, cơ quan Trung ương, cơ quan báo chí, nhà xuất bản và các cơ quan, đơn vị khác tham gia thực hiện Dự án có trách nhiệm bố trí kinh phí bổ sung, lồng ghép việc thực hiện Dự án với các hoạt động khác để thực hiện các nội dung của Dự án theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và các quy định của pháp luật liên quan.

2. Các địa phương có trách nhiệm bố trí vốn đối ứng thực hiện các nội dung của Dự án theo quy định tại Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ và nội dung phê duyệt Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin tại Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Dự án thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và các quy định của pháp luật liên quan.

4. Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông và các tổ chức khác tham gia thực hiện Dự án lồng ghép thực hiện Dự án với các hoạt động của cơ quan, tổ chức và thực hiện cung cấp dịch vụ đảm bảo chất lượng theo quy định.

Điều 19. Giám sát thực hiện Dự án

1. Báo cáo giám sát thực hiện Dự án thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 5 năm 2022 hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

2. Các cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện Dự án có trách nhiệm báo cáo định kỳ hằng năm, giữa kỳ, đột xuất theo quy định tại Thông tư nêu trên và các văn bản hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Bộ Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo cơ quan chủ chương trình và các cơ quan liên quan về tình hình thực hiện Dự án theo quy định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN[12]

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ, cơ quan Trung ương liên quan tổ chức thực hiện Tiểu dự án Giảm nghèo về thông tin.

2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, cơ quan Trung ương liên quan tổ chức thực hiện Tiểu dự án Truyền thông về giảm nghèo đa chiều.

3. Các bộ, cơ quan Trung ương tổ chức, triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Dự án trong phạm vi quản lý; giao nhiệm vụ cho cơ quan chức năng trực thuộc tham mưu quản lý và làm đầu mối phối hợp với các cơ quan chủ trì Tiểu dự án thành phần trong công tác lập kế hoạch, báo cáo, giám sát thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của từng Tiểu dự án theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Tổ chức lập, giao kế hoạch, báo cáo, kiểm tra, giám sát thực hiện Dự án tại địa phương theo thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật;

b) Chỉ đạo, giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu trong việc tổ chức triển khai, quản lý thực hiện Tiểu dự án Giảm nghèo về thông tin; làm đầu mối tổng hợp, báo cáo Bộ Thông tin và

---

[12] Điều 2 Thông tư số 01/2025/TT-BTTTT ngày 18 tháng 02 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 4 năm 2025, quy định như sau:

"Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 4 năm 2025.

2. Đối với các nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Thông tin và Truyền thông để nghiên cứu, giải quyết./."

Truyền thông trong công tác lập kế hoạch và báo cáo tình hình thực hiện Tiểu dự án tại địa phương theo quy định;

c) Chỉ đạo, giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu trong việc tổ chức triển khai, quản lý thực hiện Tiểu dự án Truyền thông về giảm nghèo đa chiều; làm đầu mối tổng hợp báo cáo cho Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trong công tác lập kế hoạch và báo cáo tình hình thực hiện Tiểu dự án tại địa phương theo quy định.

Điều 21. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 8 năm 2022.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Thông tin và Truyền thông để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 11/VBHN-BKHCN

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bùi Hoàng Phương

PHỤ LỤC 01

QUY CHẾ QUẢN LÝ, VẬN HÀNH CỤM THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
TẠI KHU VỰC CỬA KHẨU BIÊN GIỚI
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH (THÀNH PHỐ)** **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số:	*, ngày tháng năm 20.....*

QUYẾT ĐỊNH

BAN HÀNH QUY CHẾ PHỐI HỢP QUẢN LÝ, VẬN HÀNH CỤM THÔNG TIN ĐIỆN TỬ TẠI KHU VỰC CỬA KHẨU BIÊN GIỚI

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ

Căn cứ

……..……

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông ……..……

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1
…….

……

Điều 2
…….

……..

Nơi nhận: - Bộ Thông tin và Truyền thông; - Các cơ quan liên quan; - Lưu.	**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH** *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

QUY CHẾ

PHỐI HỢP QUẢN LÝ, VẬN HÀNH CỤM THÔNG TIN ĐIỆN TỬ TẠI KHU VỰC CỬA KHẨU BIÊN GIỚI

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ...ngày... tháng....năm... của UBND tỉnh (Thành phố))

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

……
……

2. Đối tượng áp dụng:

……
……

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

……
……

Chương II

NGUYÊN TẮC, NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC PHỐI HỢP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

……
……

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Nội dung

- Quản lý, vận hành

……

- Cung cấp thông tin, đăng phát trên Cụm Thông tin điện tử

…….

- Sản xuất và cung cấp các nội dung thông tin đối ngoại

……

2. Thời lượng đăng phát nội dung chương trình

- Thời lượng nội dung địa phương đăng phát:

- Đơn vị chủ trì:

- Đơn vị phối hợp:

……
……

Điều 5. Phương thức phối hợp

……
……

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân

- Trách nhiệm đảm bảo kinh phí sản xuất nội dung, bảo trì, bảo dưỡng ……..……..
- Trách nhiệm quản lý Cụm Thông tin điện tử ……
- Trách nhiệm vận hành Cụm Thông tin điện tử ……..……

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Sở Thông tin và Truyền thông

……
……

Điều 8. Các đơn vị liên quan

……
……

Điều 9. Chế độ báo cáo

……
……

Điều 10. Khen thưởng, xử lý vi phạm

……
……

Điều 11. Điều khoản thi hành

……
……

PHỤ LỤC 02

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

Tiểu dự án Giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022-2025

Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

STT	Nội dung thực hiện	Thực hiện theo mẫu biểu	Ghi chú
1	Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ thông tin, tuyên truyền	Mẫu số 01	
2	Kế hoạch phát triển các cụm thông tin điện tử công cộng phục vụ thông tin, tuyên truyền đối ngoại tại cửa khẩu biên giới	Mẫu số 02	
3	Kế hoạch trang bị cho các đồn biên phòng hệ thống phương tiện, thiết bị phục vụ thông tin, tuyên truyền tại các xã biên	Mẫu số 03	
4	Kế hoạch thiết lập mới, nâng cấp đài truyền thanh xã	Mẫu số 04	
5	Lựa chọn tác phẩm báo chí có nội dung thiết yếu, có giá trị phổ biến lâu dài để chuyển sang định dạng số	Mẫu số 05	
6	Lựa chọn các xuất bản phẩm in đã xuất bản qua các thời kỳ có giá trị về nội dung và có ý nghĩa lâu dài để xuất bản dưới hình thức xuất bản phẩm điện tử	Mẫu số 06	
7	Sản xuất mới các tác phẩm, sản phẩm báo chí và các sản phẩm truyền thông khác để cung cấp nội dung thiết yếu cho xã hội	Mẫu số 07	
8	Sản xuất mới các xuất bản phẩm để cung cấp nội dung thiết yếu cho xã hội	Mẫu số 08	

Mẫu số: 01

Bộ, cơ quan Trung ương/ tỉnh, thành phố: ……

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-

...., ngày.....tháng.....năm 20..

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

Bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ thông tin, tuyên truyền giai đoạn 2022-2025

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Địa bàn thực hiện	Giai đoạn 2022-2025				Năm 2022				Năm 2023				Năm 2024				Năm 2025				Ghi chú
		Số lượng *(người)*	Nguồn kinh phí			Số lượng *(người)*	Nguồn kinh phí			Số lượng *(người)*	Nguồn kinh phí			Số lượng *(người)*	Nguồn kinh phí			Số lượng *(người)*	Nguồn kinh phí			
			NSTW	Địa phương	Khác		NSTW	Địa phương	Khác		NSTW	Địa phương	Khác		NSTW	Địa phương	Khác		NSTW	Địa phương	Khác	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*	*(19)*	*(20)*	*(21)*	*(22)*	*(23)*
I	**Đối tượng bồi dưỡng, tập huấn do Trung ương thực hiện**																					
1	Lãnh đạo, phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí																					
2	Cán bộ làm công tác thông tin và truyền thông cơ sở																					
3	Cán bộ làm công tác thông tin đối ngoại																					
4	Bồi dưỡng, tập huấn cán bộ làm công tác thông tin, tuyên truyền thuộc tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội																					
II	**Đối tượng bồi dưỡng, tập huấn do địa phương thực hiện**																					
1	Cán bộ cấp huyện, xã																					
2	Cán bộ quản lý hoạt động thông tin cơ sở																					

....., ngày.....tháng .....năm 20....

Lập biểu
(Ký và ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Báo cáo này do các bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương lập và gửi về Bộ Thông tin và Truyền thông

Mẫu số: 02

Tỉnh, thành phố:....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-

....., Ngày....tháng .... năm 20...

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

Phát triển các cụm thông tin điện tử công cộng phục vụ thông tin, tuyên truyền đối ngoại tại cửa khẩu biên giới giai đoạn 2022-2025

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên, địa điểm thiết lập (ghi rõ địa chỉ)	Năm thiết lập	Quy mô thiết lập (số màn hình; diện tích màn	Dự kiến kinh phí thực				Nguồn kinh phí Trong đó:			Ghi chú
				Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	NSTW	NSĐP	Khác	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*
1	Tên, địa điểm 1 ...										
2	Tên, địa điểm 2 ...										
3	Tên, địa điểm 3 ...										
4	Tên, địa điểm 4 ...										
5	Tên, địa điểm 5 ...										

....., ngày.....tháng .....năm 20....

Lập biểu
(Ký và ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Kế hoạch này do UBND tỉnh, thành phố xây dựng

Cột (3) đề nghị ghi rõ năm đối với cụm thông tin đối ngoại đã được đầu tư giai đoạn trước 2011-2015 cần sửa chữa, thay thế thiết bị.

Mẫu số: 03

Tỉnh, thành phố:....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-

....., Ngày....tháng .... năm 20...

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

Trang bị cho các đồn biên phòng hệ thống phương tiện, thiết bị phục vụ thông tin, tuyên truyền tại các xã biên giới giai đoạn 2022-2025

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên đồn biên phòng (Sắp xếp theo thứ tự của xã)	Địa chỉ	Dự kiến kinh phí				Nguồn Kinh phí Trong đó		Ghi chú
			Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	NSTW	Khác	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*
1	Tại ….								
2	Tại ….								
3	Tại ….								
4	Tại ….								
5	Tại ….								

....., ngày.....tháng .....năm 20....

Lập biểu
(Ký và ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Kế hoạch này do Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh xây dựng, đề xuất địa chỉ cần ưu tiên xây dựng

Cơ quan lập kế hoạch gửi kèm theo thuyết minh theo hướng dẫn của Thông tư.

Mẫu số: 04

Tỉnh, thành phố: .... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH- *....., ngày....tháng .... năm 20...*

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

Tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động của đài truyền thanh xã giai đoạn 2022-2025

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Đơn vị hành chính (Huyện/xã)	Đối tượng	Số lượng thôn thuộc xã	Đơn vị tính	Hiện trạng đài truyền thanh xã đến nay			Kế hoạch thiết lập mới đài truyền thanh xã					Kế hoạch mở rộng quy mô cụm loa đài truyền thanh xã					Ghi chú (năm thực hiện)
					Chưa có	Đã được đầu tư		Số lượng cụm loa	Kinh phí thực hiện				Số lượng cụm loa	Kinh phí thực hiện				
						Công nghệ (Có dây/FM/CNTT-VT)	Năm đầu tư		Tổng số	NSTW	NSĐP	Khác		Tổng số	NSTW	NSĐP	Khác	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*	*(16)*	*(17)*	*18*	*(19)*
I	**Huyện...**																	
1	Xã																	
2	Xã																	
3	Xã																	
4	Xã																	

....., ngày.....tháng .....năm 20....

Lập biểu
(Ký và ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Kế hoạch này do UBND tỉnh, thành phố xây dựng

Cột (3): Ghi rõ địa bàn xã biên giới (=1); xã đảo, huyện đảo (=2); xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (=3);

Cột (9): Ghi rõ quy mô số lượng cụm loa cần đầu tư, lắp đặt; Cột (14): Ghi rõ quy mô số lượng cụm loa cần bổ sung;

Mẫu số: 05

Bộ, cơ quan Trung ương/ địa phương:	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: /KH-	*....., ngày....tháng .... năm 20...*

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

Lựa chọn tác phẩm báo chí có nội dung thiết yếu, có giá trị phổ biến lâu dài để chuyển sang định dạng số và phát hành trên không gian mạng

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên tác phẩm/Chủ đề	Số lượng tác phẩm	Ngôn ngữ thể hiện	Hình thức thực hiện chuyển đổi sang tác phẩm điện tử		Địa chỉ đăng tải, phát sóng	Số lượng tác phẩm thực hiện chuyển đổi trong từng năm				Kinh phí thực hiện		Ghi chú
				Các tác phẩm báo, tạp chí in	Các chương trình phát thanh, truyền hình		Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	NSTW	Khác	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*
1	*Chủ đề 01: ……*												
2	*Chủ đề 02: ……*												
3	*Chủ đề 03: ……*												
4	*Chủ đề 04: ……*												
5	*Chủ đề 05: ……*												

Lập biểu *(Ký và ghi rõ họ tên)*	**Thủ trưởng đơn vị** *(Ký tên, đóng dấu)*

Ghi chú: Kế hoạch này do các bộ, cơ quan Trung ương thực hiện

Cơ quan lập kế hoạch kèm theo báo cáo thuyết minh theo hướng dẫn tại Thông tư.

Cột số (4): Trường hợp thực hiện bằng tiếng dân tộc thiểu số thì ghi rõ các tiếng dân tộc

Mẫu số: 06

Bộ, cơ quan Trung ương/ địa phương:	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: /KH-	*....., ngày....tháng .... năm 20...*

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

Lựa chọn các xuất bản phẩm in đã xuất bản qua các thời kỳ có giá trị về nội dung và có ý nghĩa lâu dài để xuất bản dưới hình thức xuất bản phẩm điện tử

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên tác phẩm/đề tài	Tác giả	Năm xuất bản	Tóm tắt nội dung	Hình thức thực hiện xuất bản phẩm điện tử			Ngôn ngữ xuất bản	Địa chỉ đăng tải xuất bản phẩm điện tử	Đề xuất hình thức, thời hạn bản quyền tác phẩm		Số lượng				Kinh phí thực hiện		Ghi chú
					Xuất bản phẩm điện tử thông thường	Xuất bản phẩm điện tử nói	Xuất bản phẩm điện tử đa phương tiện			Vĩnh viễn	Thời hạn (số năm)	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	NSTW	Khác	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*	*(19)*
1	*Tên tác phẩm/đề tài 01: ……*																	
2	*Tên tác phẩm/đề tài 02: ……*																	
3	*Tên tác phẩm/đề tài 03: ……*																	
4	*Tên tác phẩm/đề tài 04: ……*																	
5	*Tên tác phẩm/đề tài 05: ……*																	

Lập biểu
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Kế hoạch này do các bộ, cơ quan Trung ương thực hiện

Cơ quan lập kế hoạch kèm theo báo cáo thuyết minh theo hướng dẫn tại Thông tư.

Cột số (9): Trường hợp thực hiện bằng tiếng dân tộc thiểu số thì ghi rõ các tiếng dân tộc

Mẫu số: 07

Bộ, cơ quan Trung ương/tỉnh, thành phố: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-

....., ngày....tháng .... năm 20...

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

Sản xuất mới các tác phẩm, sản phẩm báo chí và các sản phẩm truyền thông khác để cung cấp nội dung thiết yếu cho xã hội

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị tính	Số lượng				Nguồn kinh phí			Ghi chú
			Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	NSTW	Địa phương	Khác	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*
1	**Các chương trình phát thanh, truyền hình. Trong đó:**									
	+ Số lượng chương trình phát thanh	*Chương trình*								
	+ Số lượng chương trình truyền hình	*Chương trình*								
2	***Đối với báo in***									
	+ Số lượng ấn phẩm	*Sản phẩm*								
	+ Số lượng tờ phát hành	*Tờ*								
3	***Đối với báo điện tử***									
	+ Số lượng bài/ảnh	*bài/ảnh*								
	+ Số lượng file điện tử	*(audio/video)*								
	+ Các hình thức khác									
4	***Đối với sản phẩm truyền thông đăng tải trên mạng internet, mạng xã hội (ghi chi tiết sản phẩm)***									
5	**Các sản phẩm truyền thông khác**									

Lập biểu
(Ký và ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Kế hoạch này do các bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương xây dựng
Đối với xuất bản phẩm mới đề nghị các cơ quan thực hiện Tiểu dự án khi tập kế hoạch phải có thuyết minh các nội dung theo hướng dẫn của Thông tư.

Mẫu số: 08

Bộ, cơ quan Trung ương/địa phương:	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: /KH-	*....., ngày....tháng .... năm 20...*

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

Sản xuất mới các xuất bản phẩm để cung cấp nội dung thiết yếu cho xã hội

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên tác phẩm/đề tài	Tác giả	Năm xuất bản	Tóm tắt nội dung	Hình thức thực hiện xuất bản phẩm				Ngôn ngữ xuất bản	Địa chỉ phát hành, đăng tải	Thời hạn mua bản quyền tác phẩm		Số lượng				Kinh phí thực hiện		Ghi chú
					Xuất bản phẩm in	Xuất bản phẩm điện tử							Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025			
						Xuất bản phẩm điện tử thông thường	Xuất bản phẩm điện tử nói	Xuất bản phẩm điện tử đa phương tiện			Vĩnh viễn	Thời hạn (số năm)					NSTW	Khác	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*		*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*	*(19)*
1	*Tên tác phẩm/đề tài 01: ……*																		
2	*Tên tác phẩm/đề tài 02: ……*																		
3	*Tên tác phẩm/đề tài 03: ……*																		
4	*Tên tác phẩm/đề tài 04: ……*																		
5	*Tên tác phẩm/đề tài 05: ……*																		

Lập biểu
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Kế hoạch này do các bộ, cơ quan Trung ương thực hiện

Cơ quan lập kế hoạch kèm theo báo cáo thuyết minh theo hướng dẫn tại Thông tư.

Cột số (9): Trường hợp thực hiện bằng tiếng dân tộc thiểu số thì ghi rõ các tiếng dân tộc

PHỤ LỤC 03

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

Cơ quan chủ quản..... **Nhà xuất bản ....** **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: ……/.....	*, ngày tháng năm 20.....*

THÔNG BÁO

THỜI GIAN PHÁT HÀNH XUẤT BẢN PHẨM ĐIỆN TỬ

Kính gửi: ……..*(Ghi tên tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan)*

Thực hiện Hợp đồng số ..../.....*ngày/tháng/năm* về chuyển nhượng quyền tác giả, quyền liên quan đối với tác phẩm.... *(ghi tên tác phẩm)* giữa Nhà Xuất bản.... *(tên nhà xuất bản thực hiện xuất bản phẩm)* với... *(tên tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan),* Nhà xuất bản *(tên nhà xuất bản thực hiện xuất bản phẩm)* trân trọng thông báo:

1. Thời gian phát hành xuất bản phẩm điện tử *(ghi tên tác phẩm) của ... (ghi tên tác giả)* bắt đầu từ *ngày/tháng/năm* (viết bằng chữ).

2. Địa chỉ đăng phát xuất bản phẩm tại: …… (ghi tên các địa chỉ Website đăng phát).

3. Thời hạn thực hiện chuyển nhượng quyền tác giả, quyền liên quan theo Hợp đồng số ……/..... giữa Nhà xuất bản ... *(tên nhà xuất bản thực hiện xuất bản phẩm)* với... *(tên tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan)* đến... (ghi *ngày/tháng/năm).*

Nhà xuất bản *(tên nhà xuất bản thực hiện xuất bản phẩm)* thông báo đến ... *(tên tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan)* để biết và theo dõi thực hiện theo Hợp đồng.

Trân trọng./.

Nơi nhận: - Cơ quan chủ quản Để b/c) - Bộ Thông tin và Truyền thông (để b/c); - …….. - Lưu: VT,… (….).	**GIÁM ĐỐC NHÀ XUẤT BẢN** *(Ký tên và đóng dấu)*